**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

**A. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc**  | Thơ và thơ lục bát | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc**  | **Thơ và thơ lục bát** | **Nhận biết:**- Nêu được ấn tượng chung về văn bản.**-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.- Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ **Thông hiểu**: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.- Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.**Vận dụng:**- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.-Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc và bài học sâu sắc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**C. ĐỀ KIỂM TRA**

**I. ĐỌC: (6.0 điểm)**

 Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*

*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!*

*Nhưng chưa một tiếng thở than*

*Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi*

*Cha như biển rộng mây trời*

*Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!*

 (Ngày của cha – Phan Thanh Tùng- trích trong “*Tuyển tập những bài thơ hay về ngày của cha”)*

**Câu 1**: (0.5 điểm) Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? **( BIẾT)**

1. **Lục bát**
2. Tự do
3. Bốn chữ
4. Năm chữ

**Câu 2**: Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là phương thức nào dưới đây?

1. Miêu tả
2. Tự sự
3. **Biểu cảm**
4. Nghị luận

**Câu 3**: (0.5 điểm) Nhân vật trong đoạn thơ được nói đến là ai? ( BIẾT)

1. Mẹ
2. **Cha**
3. Bà
4. Con

**Câu 4**: (0.5 điểm) Xác định cách ngắt nhịp của 2 câu thơ sau đây: ( BIẾT)

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*

*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!*

1. 2/2/2 và 2/3/3
2. 2/2/2 và 1/2/5
3. 2/2/2 và 2/4/2

 **D. 2/2/2 và 4/4**

**Câu 5:** Trong câu thơ “Cha như biển rộng mây trời” tác giả sử dụng biện pháp so sánh có tác dụng như thế nào? (HIỂU)

1. **Làm nổi bật công lao của người cha**
2. Tạo sự hài hòa ngữ âm trong câu thơ
3. Miêu tả cảnh mây trời biển rộng
4. Làm nổi bật vẻ đep cao lớn của người cha

**Câu 6**: Hai câu thơ sau thể hiện điều gì?

 “ *Nhưng chưa một tiếng thở than*

 *Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi"(HIỂU)*

1. Sự vất vả của người mẹ khi chăm sóc con.
2. **Sự hi sinh của người cha dành cho con.**
3. Sự hi sinh của người cha dành cho gia đình.
4. Tình cảm của con dành cho cha mẹ.

**Câu 7**: Ý nào sau đây thể hiện nội dung chính của đoạn thơ trên ? ( HIỂU)

1. **Ca ngợi tình cha con**
2. Ca ngợi tình bà cháu
3. Ca ngợi tình bạn bè
4. Ca ngợi tình anh em

**Câu 8.** Nhận định nào sau đây nói đúng về nghệ thuật của đoạn thơ ? (HIỂU)

1. Gieo thành công vần lưng, ngắt nhịp đa dạng và phong phú.
2. Sử dụng thành công biện pháp ẩn dụ, mang giọng điệu của bài hát ru.
3. **Thể thơ lục bát mang giọng điệu của bài hát ru và biện pháp so sánh.**
4. Kết hợp thành công yếu tố biểu cảm với tự sự và miêu tả hình ảnh cha.

**Câu 9**: Em hãy cho biết thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua đoạn thơ trên? (VẬN DỤNG)

**Câu 10**: Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của em về vai trò của người cha trong gia đình?( VẬN DỤNG)

**II. VIẾT (4.0 điểm):**

Viết bài văn kể về một trải nghiệm sâu sắc của bản thân em trong cuộc sống( một chuyền về quê, một chuyến đi chơi xa, làm được việc tốt, một lần mắc lỗi,...)

**D.HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn, lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC**  | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | HS có thể trình bày được những suy nghĩ, nhận thức riêng, song có thể diễn đạt theo các ý sau:  - Hãy biết trân trọng những hi sinh, những yêu thương của cha dành cho con,…  | 1,0 |
|  | **10** | HS bộc lộ tự do suy nghĩ của bản thân về vai trò của người cha, có thể diễn đạt theo các ý sau: - Cha là trụ cột trong gia đình, là chỗ dựa vững chắc cho mọi thành viên .... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **a** |  Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự | 0,25 đ |
| **b** | Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể về một trải nghiệm của bản thân | 0,25đ |
| **c** | Kể lại trải nghiệm của bản thânHS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| - Sử dụng ngôi kể thứ nhất- Giới thiệu được một trải nghiệm của bản thân- Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu- diễn biến- kết thúc- Cảm xúc và ý nghĩa của trải nghiệm.  | 2,5 đ |
| **d** | *Trình bày; chính tả, dùng từ, đặt câu:* chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ,… | 0,5đ |
| **e** | *Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động* | 0,5đ |